

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1331/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1287/2025/TLST-HN ngày 27 tháng 11 năm 2025, về việc: “Ly hôn”; giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê N.N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 414/22 Đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn T.O, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 414/22 Đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê N.N và bà Nguyễn T.O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê N.N và bà Nguyễn T.O thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33/ĐKTH, quyền số 01 ngày 26/5/1997 do Ủy ban nhân dân Quận 2 (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lê N.N và bà Nguyễn T.O không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị A.P, sinh năm: 1991 và Lê Nguyễn Hoàng Kha, sinh năm: 1998. Các con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình là: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng, ông Lê N.N tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn T.O và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0038801, ngày 17/11/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho ông Lê N.N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na